

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 741/2022/HS-PT

Ngày 27 – 9 – 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Tấn

*Các Thẩm phán:* 1/ Bà Trần Thị Hòa Hiệp

2/ Bà Trần Thị Thúy Hồng

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân:*** Ông Nguyễn Hữu Hậu, Kiểm sát viên cao cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 501/2022/TLPT-HS ngày 22/7/2022. Do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 20/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***Bị cáo kháng cáo:***

**Lê Minh Ch**, sinh năm 1974, tại Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: tổ 37, khóm 4, phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã M, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Phó Hiệu trưởng Trường TCN-GDTX Tháp Mười; Nghề nghiệp hiện tại: Giáo viên Trường Trung cấp Thanh Bình; Con ông Lê Văn Y, sinh năm 1938 và bà Phạm Thị S, sinh năm 1942; Vợ là Đinh Thị Kim H, sinh năm 1977; Có 01 con, sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo: Luật sư Hà Văn Th, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

***Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Sở LĐTB và Xã hội tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ: 18 đường 30/4, phường A, thành phố C, Đồng Tháp.

2/ Trường Trung cấp Th; Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn M, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Ông Lý Văn V, sinh năm 1959; Địa chỉ: ấp MT1, xã M, huyện Th, Đồng Tháp.

4/ Ông Lê Minh T, sinh năm 1978; Địa chỉ: 126 NTB, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp).

5/ Ông Nguyễn Phước Kh, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn M, huyện Th, Đồng Tháp.

6/ Ông Phan Văn H1, sinh năm 1969; Địa chỉ: Đường LDH, khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

7/ Ông Huỳnh Quang Th, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

8/ Bà Bùi Thị Ph, sinh năm 1978; Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn M, huyện Th, Đồng Tháp.

9/ Ông Nguyễn Thuận Hải Đ, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp 3, xã Đ, huyện Th, Đồng Tháp.

10/ Ông Lê Chí T1, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp LA, xã Th, huyện Th, Đồng Tháp.

11/ Ông Hồ Phát H2, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

12/ Ông Nguyễn Phước Tr, sinh năm 1988; Địa chỉ: 90 NSS, tổ 1, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

13/ Ông Lê Minh Th2, sinh năm 1954; Địa chỉ: 190 Quốc lộ 30, khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

14/ Ông Lê Huỳnh V1, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ 56, khóm A, phường B, thành phố C, Đồng Tháp.

15/ Ông Hồ Văn L, sinh năm 1983; Địa chỉ: 111 NTT, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo bản án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Trường Trung cấp Trung cấp nghề - Giáo dục thường xuyên (TCN - GDTX) Tháp Mười (gọi tắt là Trường) có địa chỉ tại khóm 2, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Trường là đơn vị sự nghiệp có thu, trực thuộc Sở LĐTB và Xã hội (LĐ, TB&XH) tỉnh Đồng Tháp, được thành lập theo Quyết định số 24/QĐ-UBND-TL ngày 11/3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp trên cơ sở hợp

nhất Trường Trung cấp nghề Th với Trung tâm Giáo dục thường xuyên Tháp Mười, có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, thực hiện chức năng dạy nghề, giáo dục thường xuyên và giới thiệu việc làm, nguồn kinh phí hoạt động từ ngân sách Nhà nước cấp, thu từ hoạt động dịch vụ và các khoản thu, đóng góp hợp pháp khác.

Từ ngày 13/9/2019 đến nay, Trường đổi tên thành Trường Trung cấp Th theo Quyết định số 109/QĐ-UBND-TL của UBND tỉnh Đồng Tháp.

Lê Minh Ch công tác tại Trường từ khi thành lập đến tháng 5/2017. Ngày 10/7/2014 được Giám đốc Sở LĐ, TB&XH tỉnh Đồng Tháp bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng, có nhiệm vụ: Phụ trách lĩnh vực đào tạo nghề trình độ trung cấp, sơ cấp và dạy nghề dưới 03 tháng, xây dựng kế hoạch mua sắm dụng cụ, vật tư thực hành trình Hiệu trưởng xem xét phê duyệt, công tác chính trị, quản lý học sinh.

Từ tháng 9/2015 đến tháng 7/2016, được ông Lê Minh T là hiệu trưởng ủy quyền quản lý, điều hành đơn vị và thực hiện một số nhiệm vụ của hiệu trưởng.

Từ tháng 5/2017 đến nay, bị cáo Ch công tác tại Trường TCN - GDTX Thanh Bình với nhiệm vụ là Giáo viên.

Trong quá trình công tác tại Trường TCN - GDTX Tháp Mười, vì động cơ vụ lợi, bị cáo Lê Minh Ch đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, chỉ đạo cấp dưới lập hồ sơ thanh toán không đúng chi phí thuê phương tiện vận chuyển thiết bị, thuê chuyên gia, giảng viên và mua hàng hóa vật tư, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền 59.101.000 đồng, cụ thể như sau:

*Hành vi thứ nhất:* Thanh toán không đúng chi phí thuê phương tiện vận chuyển thiết bị, gây thiệt hại số tiền 27.940.000 đồng:

Hồ sơ, chứng từ kế toán thể hiện: Ngày 18/11/2015, Trường thanh toán chi phí thuê phương tiện của Hợp tác xã Vận tải thủy bộ (HTX VTTB) Tp.Cao Lãnh vận chuyển trang thiết bị với số tiền 45 triệu đồng, từ nguồn Ngân sách cấp.

Kết quả điều tra thể hiện: Năm 2015, Trường có vận chuyển một số trang thiết bị từ Trung tâm GDTX huyện Cao Lãnh về Trường sử dụng nhưng thuê phương tiện của ông Nguyễn Tuấn H3, ngụ ở khóm 2, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười với số tiền 4,5 triệu đồng, chứ không có thuê phương tiện của HTX VTTB Tp.Cao Lãnh nên hồ sơ thanh toán là hồ sơ không.

Bị cáo Ch thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận: Việc làm hồ sơ thanh quyết toán không đúng là thực hiện theo chỉ đạo (bằng miệng) của ông Lê Minh T, nguyên Hiệu trưởng để lấy tiền chi tiếp khách. Bị cáo là người liên hệ ông Lê Huỳnh V1, tài xế Sở LĐ-TB&XH tỉnh nhờ xuất hóa đơn, bị cáo có trao đổi với ông

Phan Văn H1, kế toán trưởng việc làm hồ sơ thanh quyết toán, ông H1 là người trình hồ sơ cho bị cáo ký duyệt, bị cáo không biết ai soạn thảo hợp đồng, biên bản thanh lý và liên hệ HTX VTTB Tp.Cao Lãnh để ký và xuất hóa đơn.

Sau khi Trường chuyển tiền thanh toán cho HTX VTTB Tp.Cao Lãnh, bị cáo đến gặp ông V1 nhận lại số tiền 45 triệu đồng và quản lý, sử dụng như sau:

Trừ tiền hóa đơn 5.400.000đồng (12% x 45 triệu đồng).

Trả tiền thuê xe của ông H3 4.500.000đồng.

Thanh toán chi phí ăn, uống, khi vận chuyển thiết bị: 7.160.000đồng.

Tổng cộng đã chi 17.060.000đồng, còn lại 27.940.000đồng, bị cáo Ch đã chi tiếp khách.

Tại bản kết luận giám định số 211/KLGD-STC ngày 28/01/2021 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp kết luận:

Việc làm hồ sơ thanh quyết toán không đúng nói trên là vi phạm quy định khoản 1, Điều 14 Luật Kế toán số 03/2003/QH11 về các hành vi bị nghiêm cấm “Giả mạo, khai man, thỏa thuận hoặc ép buộc người khác giả mạo, khai man, tẩy xóa tài liệu kế toán”.

Kết quả điều tra nếu có đủ căn cứ xác định chi phí phát sinh thì số tiền thiệt hại được tính bằng số tiền đã thanh quyết toán (45.000.000 đồng) trừ (-) số tiền chi phí thực tế phát sinh. Thiệt hại từ nguồn kinh phí Ngân sách cấp cho Trường.

Như vậy, thực tế có phát sinh chi phí thuê phương tiện, vận chuyển và tiền hóa đơn với tổng số tiền là 17.060.000đồng, nên số tiền thiệt hại bị cáo Ch phải chịu trách nhiệm hình sự là 27.940.000 đồng (45.000.000đồng – 17.060.000đồng).

*Hành vi thứ hai:* Thanh toán không đúng chi phí mua vật tư thực hành lớp Điện công nghiệp khóa 01 tại xã Thanh Mỹ, gây thiệt hại 10.885.000đồng.

Hồ sơ, chứng từ kế toán thể hiện: Ngày 19/01/2016, Trường có thanh toán chi phí mua vật tư thực hành lớp nghề nông thôn Điện công nghiệp khóa 01 tại xã Thanh Mỹ của Cửa hàng Hồ Lâm ở Tp.Sa Đéc với số tiền 13.885.000đồng, từ nguồn thu của Trường.

Kết quả điều tra thể hiện: Trường không mua vật tư của Cửa hàng Hồ Lâm, hồ sơ thanh toán là khống. Năm 2015, Trường có tổ chức đào tạo lớp nghề nông thôn Điện công nghiệp khóa 01 theo hợp đồng đặt hàng với Sở LĐ-TB&XH tỉnh. Quá trình đào tạo sử dụng vật tư có sẵn của Trường để giảng dạy chứ không mua của Cửa hàng Hồ Lâm, kết thúc đào tạo ông Lê Chí T1, Trưởng khoa Cơ điện (hiện là khoa Kinh tế Kỹ thuật) làm hồ sơ thanh toán chi phí mua vật tư thực hành với số tiền 13.885.000đồng. Sau khi Cửa hàng Hồ Lâm chuyển trả lại số tiền này, ông T1 rút ra đưa hết cho bị cáo Ch.

Bị cáo Ch khai nhận: Sau khi nhận số tiền 13.885.000đồng, bị cáo có đưa cho ông T1 05 triệu đồng để mua vật tư trả lại cho Trường, số tiền còn lại bị cáo chi tiếp khách.

Ông Lê Chí T1 trình bày: Do sử dụng vật tư có sẵn của Trường để giảng dạy nên kết thúc đào tạo phải làm hồ sơ thanh toán lấy tiền mua vật tư trả lại cho Trường. Vì không biết số lượng vật tư đã sử dụng trị giá bao nhiêu nên ông T1 đã hỏi và được ông Nguyễn Phước Kh (nguyên Phó phòng đào tạo) hướng dẫn thanh toán số tiền 13.885.000đồng. Ông T1 là người liên hệ Cửa hàng Hồ Lâm xin hóa đơn, bị cáo Ch là người đề nghị và duyệt ủy nhiệm chi thanh toán, số tiền sai phạm Cửa hàng Hồ Lâm chuyển trả lại, ông T1 báo cáo và rút ra đưa hết cho bị cáo Ch quản lý. Do bị cáo Ch không đưa tiền nên ông T1 tạm ứng của ông Kh 03 triệu đồng để mua vật tư hoàn trả cho Trường.

Ông Nguyễn Phước Kh trình bày: Có hướng dẫn ông T1 làm hồ sơ thanh toán theo thực tế, số tiền không vượt quá 13.885.000đồng và có đưa ông T1 03 triệu đồng để mua vật tư trả lại cho Trường.

Tại bản kết luận giám định số 211/KLGD-STC ngày 28/01/2021 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp kết luận:

Việc làm hồ sơ thanh quyết toán không đúng nói trên là vi phạm quy định khoản 1, Điều 14 Luật Kế toán số 03/2003/QH11 về Các hành vi bị nghiêm cấm “Giả mạo, khai man, thỏa thuận hoặc ép buộc người khác giả mạo, khai man, tẩy xóa tài liệu kế toán”.

Kết quả điều tra nếu có đủ căn cứ xác định chi phí phát sinh thì số tiền thiệt hại được tính bằng số tiền đã thanh quyết toán (13.885.000đồng) trừ (-) số tiền chi phí thực tế phát sinh. Thiệt hại từ nguồn thu của Trường.

Như vậy, thực tế có phát sinh chi phí mua vật tư, bị cáo Ch xác định đưa ông T1 05 triệu đồng nhưng ông T1 chỉ nhận 03 triệu đồng từ ông Kh để mua vật tư trả lại cho Trường, nên giảm trừ 03 triệu đồng, số tiền thiệt hại bị cáo Ch phải chịu trách nhiệm hình sự là 10.885.000 đồng (13.885.000đồng - 3.000.000đồng).

*Hành vi thứ ba:* Thanh toán không chi phí mua hàng hóa vật tư dùng cho chuyên môn của từng ngành, gây thiệt hại số tiền 10.676.000đồng.

Hồ sơ, chứng từ kế toán thể hiện: Ngày 12/01/2016, Trường thanh quyết toán chi phí mua hàng hóa vật tư chuyên môn dùng cho từng ngành của Cửa hàng Hồ Lâm với số tiền 10.676.000đồng, từ nguồn ngân sách cấp.

Kết quả điều tra thể hiện: Trường không mua vật tư của Cửa hàng Hồ Lâm, hồ sơ thanh quyết toán là không. Năm 2015, Trường có 05 cán bộ, giáo viên gồm: Bị cáo Ch, các giáo viên: Lê Chí T1, Hồ Phát H2, Nguyễn Thuận Hải Đ, khoa Cơ

điện và bà Bùi Thị Ph, là kế toán đi tham dự Hội thi giáo viên dạy nghề giỏi toàn quốc tại Tp.Đà Nẵng, đi cùng Đoàn do Sở LĐ-TB&XH tỉnh tổ chức và chi trả chi phí.

Trong thời gian dự thi, 05 người có phát sinh chi phí cá nhân (du lịch, ăn uống) với tổng số tiền 20.676.000đồng, được bà Ph chi trả từ tiền tạm ứng của Trường. Do không được thanh toán khoản chi phí này nên mỗi người nộp 02 triệu đồng x 05 người = 10 triệu đồng, còn lại 10.676.000đồng làm khống hồ sơ thanh toán tiền mua hàng hóa vật tư để lấy tiền hoàn tạm ứng.

Bị cáo Ch thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận có báo cáo ông Lê Minh T, nguyên Hiệu trưởng việc phát sinh chi phí cá nhân 20.676.000đồng, ông T tổ chức cuộc họp gồm: ông T, ông H1, Kế toán trưởng và 05 người đi Tp.Đà Nẵng.

Tại cuộc họp ông T chỉ đạo và tất cả thống nhất mỗi người đi Tp.Đà Nẵng nộp 02 triệu đồng, còn lại 10.676.000đồng giao Khoa Cơ điện làm khống hồ sơ mua hàng hóa vật tư để lấy tiền hoàn trả, cuộc họp không có biên bản thể hiện. Hồ sơ do ông T1 lập rồi trình bị cáo ký duyệt, số tiền thanh toán khống bị cáo nhận rồi đưa cho bà Ph, kế toán để hoàn tạm ứng.

Tại bản kết luận giám định số 211/KLGD-STC ngày 28/01/2021 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp kết luận:

Việc làm hồ sơ thanh quyết toán không đúng chi phí nói trên là vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 14 Luật Kế toán số 03/2003/QH11 về Các hành vi bị nghiêm cấm “Giả mạo, khai man, thỏa thuận hoặc ép buộc người khác giả mạo, khai man, tẩy xóa tài liệu kế toán”. Việc làm này đã gây thiệt hại từ nguồn kinh phí Ngân sách cấp cho Trường số tiền 10.676.000 đồng.

Số tiền thiệt hại 10.676.000đồng đã được bị cáo Ch và 04 giáo viên: T1, H2, Đ, Ph đóng góp khắc phục đủ, trong đó: Bị cáo Ch nộp 2.676.000đồng, 04 người còn lại mỗi người nộp 02 triệu đồng.

*Hành vi thứ tư:* Thanh quyết toán không đúng chi phí thuê chuyên gia và giảng viên trong nước, gây thiệt hại số tiền 9.600.000đồng.

Hồ sơ, chứng từ kế toán thể hiện: Ngày 22/6/2016, Trường thanh toán tiền thuê chuyên gia và giảng viên trong nước với số tiền 19.200.000đồng, từ nguồn ngân sách cấp.

Kết quả điều tra thể hiện: Năm 2016, Trường có ký hợp đồng thuê 02 giáo viên của Trường là Lê Chí T1 và Hồ Phát H2 giảng dạy, huấn luyện học sinh tham gia cuộc thi giỏi nghề cấp Tỉnh. Thực tế số tiền thuê 02 giáo viên này là 9.600.000đồng (4.800.000đồng/người). Theo chỉ đạo của bị cáo Ch, hồ sơ được

nâng không lên 19.200.000đồng (chênh lệch 9.600.000đồng), số tiền chênh lệch giáo viên T1 và H2 nhận rồi đưa lại cho bị cáo Ch.

Bị cáo Ch thừa nhận hành vi phạm tội và trình bày: Việc làm hồ sơ thanh toán không đúng tiền thuê giáo viên được thực hiện theo chỉ đạo (bằng miệng) của ông Lê Minh T, nguyên Hiệu trưởng; số tiền sai phạm bị cáo Ch quản lý và chi mua quà tết cho cán bộ, giáo viên của Trường.

Như vậy, thực tế có thuê giáo viên T1 và H2 với số tiền 9.600.000đồng nên số tiền thiệt hại bị cáo Ch phải chịu trách nhiệm hình sự là 9.600.000đồng (19.200.000đồng - 9.600.000đồng).

Tóm lại, tổng số tiền thanh toán không mà bị cáo Ch đã nhận và quản lý sử dụng là 59.101.000đồng. Theo sổ tay do bị cáo Ch giao nộp cho Cơ quan điều tra thể hiện thì số tiền này bị cáo Ch sử dụng vào mục đích chung của tập thể như: Chi phí tiếp khách, quà tết dương lịch, hoàn tạm ứng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Tháp đã thu giữ những tài liệu, đồ vật như sau:

Hồ sơ, chứng từ liên quan đến việc thanh quyết toán tiền thuê phương tiện vận chuyển thiết bị, thuê chuyên gia, giảng viên và mua vật tư, do Trường Trung cấp nghề Th giao nộp. Sổ theo dõi việc chi sử dụng số tiền thanh toán không các chi phí nêu trên, do bị cáo Lê Minh Ch giao nộp. Những tài liệu, đồ vật này Cơ quan điều tra đã đưa vào hồ sơ vụ án để làm chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Ch đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan điều tra số tiền 10.676.000đồng để khắc phục số tiền thanh toán không chi phí mua hàng hóa vật tư dùng cho chuyên môn của từng ngành vào ngày 12/01/2016.

*Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKSĐT-PI ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, có nội dung: Truy tố bị cáo Lê Minh Ch về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 356 Bộ luật hình sự.*

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 20/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, đã tuyên xử:*

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh Ch phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 356, điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh Ch 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Buộc bị cáo Lê Minh Ch tiếp tục bồi thường số tiền 48.425.000đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề về tang vật, án phí, thời hạn và quyền kháng cáo theo luật định.

*Ngày 24/6/2022, bị cáo Lê Minh Ch làm đơn kháng cáo, nêu lý do:* Mức án sơ thẩm quá nặng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin cho bị cáo được hưởng án treo.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được xem xét được hưởng án treo, bị cáo cho rằng quá trình giải quyết vụ án thì bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bản thân và gia đình bị cáo sau khi xét xử sơ thẩm đã nộp lại toàn bộ số tiền để khắc phục hậu quả là 51.046.250 đồng cho cơ quan Thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng với quy định của pháp luật, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

*[1] Về thủ tục kháng cáo:* Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Minh Ch làm trong hạn luật định nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

*[2] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo:*

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai của những người liên quan, những người làm chứng, phù hợp với cái kết quả đối chất giữa bị cáo với những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu như sổ tay cá nhân mà bị cáo giao nộp cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với các chứng từ thanh toán chi phí, kết quả giám định tài chính, nên có đủ cơ sở để xác định:

Vì động cơ vụ lợi, trong các năm từ năm 2015, 2016 bị cáo Lê Minh Ch là Phó hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Th, đã lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao chỉ đạo cấp dưới lập 4 hồ sơ thanh toán không đúng thực tế, phát sinh các chi phí như thuê phương tiện vận chuyển trang thiết bị, thuê chuyên gia, giảng viên và mua hàng hóa vật tư, lấy tiền để sử dụng vào mục đích chung của tập thể gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước với tổng số tiền 59.101.000 đồng. Quá trình điều tra thì bị cáo đã khắc phục được 10.676.000 đồng.

[2.2] Theo khoản 1 Điều 356 Bộ luật hình sự quy định: *Người nào vì vụ lợi hoạt động cá nhân khác mà lợi dụng chức vụ quyền hạn làm trái công vụ gây thiệt hại tài sản từ 10.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng hoặc thiệt hại khác đến*



*lợi ích nhà nước, quyền lợi ích hợp pháp của tổ chức cá nhân thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 1 năm đến 5 năm. Phạm tội nhiều lần và từ hai lần trở lên thì bị xử phạt từ 5 năm đến 10 năm. Và bị cấm đảm nhiệm chức vụ từ 1 năm đến 5 năm có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng.*

[2.3] Đối chiếu với trường hợp của bị cáo thì bị cáo thì thấy, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Chỉ vì động cơ vụ lợi trong đơn vị mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[2.4] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 1 năm tù, trong đó có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ mức án cho bị cáo như đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau phạm tội đã khắc phục một phần hậu quả. Bản thân bị cáo trong quá trình công tác cũng được nhiều giấy khen là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở nhiều năm, có cha là người có công cách mạng được Chính phủ tặng Bằng khen và bị cáo cũng được các đơn vị chủ quản có văn bản xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[2.5] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp tiếp số tiền khắc phục hậu quả tổng cộng là 51.046.250đồng theo Biên lai thu số 000468 quyển 0094 ngày 06/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, gồm các khoản khắc phục hậu quả án phí hình sự sơ thẩm, và án phí dân sự sơ thẩm. Đây là những tình tiết mới theo quy định của pháp luật.

Theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự quy định về trường hợp áp dụng án treo như sau: *Khi xử phạt tù không quá 3 năm, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ nếu xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù thì Tòa án cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 1 năm đến 5 năm và thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.*

Ngày 14/4/2022, Hội đồng Thẩm phán TANDTC ban hành Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP-TANDTC hướng dẫn về áp dụng án treo như sau:

*Người bị xử phạt tù có nhân thân là ngoài lần phạm tội này người phạm tội chấp hành chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, nơi làm việc, đối với người bị kết án nhưng trường hợp được coi là không có án tích, người bị kết án nhưng đã được xóa án tích, người đã bị xử phạt hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật mà tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật nếu xét thấy tính chất mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng hoặc người phạm tội là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án và có đủ điều kiện khác thì cũng có thể cho được hưởng án treo.*

*Đối với người bị kết án mà khi định tội đã sử dụng tình tiết xử lý kỷ luật hoặc bị xử phạt quy phạm hành chính hoặc đã bị kết án và có đủ những điều kiện khác thì cũng có thể được hưởng án treo.*

*Đối với người bị kết án mà vụ án bị tách ra để giải quyết trong các giai đoạn khác nhau tách thành nhiều vụ án và có đủ những điều kiện khác thì cũng có thể cho được hưởng án treo.*

*Những trường hợp không cho hưởng án treo: Người thực hiện hành vi phạm tội bỏ trốn; Người phạm tội bị xét xử cùng 1 lần về nhiều tội trừ các trường hợp sau đây: là người dưới 18 tuổi, Người bị xét xử và bị kết án 2 tội đều là tội ít nghiêm trọng hoặc người phạm tội là người giúp sức trong vụ án đồng phạm có vai trò không đáng kể; Người phạm tội 2 lần trở lên trừ một số trường hợp sau đây: Người phạm tội dưới 18 tuổi, các lần phạm tội đều phạm tội ít nghiêm trọng, các lần phạm tội là người giúp sức đồng phạm không có vai trò đáng kể và các lần phạm tội do người phạm tội tự thú.*

Đối chiếu với trường hợp của bị cáo thì bị cáo có nhiều lần phạm tội. Tuy nhiên, những lần phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 của Bộ Luật tố tụng Hình sự, cũng như áp dụng Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP-TANDTC quy định về hưởng án treo, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

[4] *Về án phí hình sự phúc thẩm:* Do sửa án sơ thẩm, nên bị cáo không phải chịu.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ Điều 355 của Bộ Luật tố tụng Hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Minh Ch. Sửa án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh Ch phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 356, điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP-TANDTC. Xử phạt bị cáo Lê Minh Ch 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 2 năm, tính từ ngày xét xử phúc thẩm 27/9/2022.

Giao bị cáo Lê Minh Ch cho Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

2/ Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao.
- VKSNDCC tại Tp. HCM.
- VKSND tỉnh Đồng Tháp.
- TAND tỉnh Đồng Tháp (2).
- Công an tỉnh Đồng Tháp.
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp.
- Những người tham gia tố tụng.
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp.
- Lưu VP; HS vụ án, TK: NTV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**LÊ HOÀNG TẤN**